

Số: **391** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **07** tháng 3 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới  
giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 32/TTr-SNN ngày 23 tháng 02 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.**

1. Các Sở, Ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng quản lý Nhà nước, ban hành hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh và các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp các hướng dẫn của các Sở, Ban, ngành liên quan, tham mưu UBND tỉnh ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh.

3. UBND các huyện, thị xã căn cứ Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh và các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn các xã trong việc triển khai thực hiện và đánh giá kết quả đạt được về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

4. Việc đánh giá, thẩm định xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của năm trước được thực hiện chậm nhất vào Quý I của năm sau.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội; Chủ tịch UBND các xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban chỉ đạo TW các Chương trình MTQG;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã (sao gửi các xã);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN. 27

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Bốn**



**BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 331/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

**1. Các chỉ tiêu, tiêu chí do UBND tỉnh quy định**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo khu vực		
			Xã Khu vực I	Xã Khu vực II	Xã Khu vực III
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	90%	80%
		2.2. Đường trục thôn, bon, buôn, bản và đường liên thôn, bon, buôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥70%	≥65%	≥60%
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100% (≥50% cứng hóa)	90% (≥45% cứng hóa)	80% (≥40% cứng hóa)
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	≥70% mặt đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đá dăm láng nhựa, đá dăm, cấp phối đá dăm, đá thải từ mỏ đá, cấp phối thiên nhiên	≥65% mặt đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đá dăm láng nhựa, đá dăm, cấp phối đá dăm, đá thải từ mỏ đá, cấp phối thiên nhiên	≥60% mặt đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đá dăm láng nhựa, đá dăm, cấp phối đá dăm, đá thải từ mỏ đá, cấp phối thiên nhiên

*Nue2*

3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích cây trồng có nhu cầu được đảm bảo tưới, tiêu nước chủ động	≥80%	≥80%	≥80%
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Đạt	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Đạt	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn đáp ứng yêu cầu	Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo khu vực		
			Xã Khu vực I	Xã Khu vực II	Xã Khu vực III
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt

2. Các chỉ tiêu, tiêu chí còn lại không được quy định tại mục 1 của Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. *rus*